

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Chấp thuận danh mục công trình, dự án thu hồi đất;
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích
khác trên địa bàn tỉnh năm 2024**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI CHÍN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11
năm 2018;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5
năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-
CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết
thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi,
bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Xét Tờ trình số 4530/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất;
chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác
trên địa bàn tỉnh năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 606/BC-HĐND ngày 28 tháng
11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo
luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận danh mục công trình, dự án thu hồi đất; chuyển mục
đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn
tỉnh năm 2024, như sau:

1. Thu hồi đất của 41 công trình, dự án diện tích là: 192,44 ha; mức vốn bồi
thường, giải phóng mặt bằng dự kiến là 56.433 triệu đồng, trong đó:

- Công trình, dự án thu hồi đất là 15 công trình, dự án với diện tích là 34,05 ha;

- Công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua phải điều chỉnh diện tích, loại đất và làm lại thủ tục chấp thuận thu hồi đất để thực hiện trong năm 2024 là 26 công trình, dự án với diện tích là 158,39 ha.

(Chi tiết có Biểu số 01 và Biểu số 02 kèm theo)

2. Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện 41 công trình, dự án với diện tích là 42,85 ha, gồm: đất trồng lúa 24,04 ha, đất rừng phòng hộ 18,81 ha, trong đó:

- Chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 15 công trình, dự án với diện tích là 6,41 ha, gồm: đất trồng lúa 1,97 ha, đất rừng phòng hộ 4,44 ha;

- Chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện 26 công trình, dự án đã được HĐND tỉnh thông qua phải điều chỉnh diện tích và làm lại thủ tục chấp thuận với diện tích là 36,44 ha, gồm: đất trồng lúa 22,07 ha, đất rừng phòng hộ 14,37 ha.

(Chi tiết có Biểu số 03 và Biểu số 04 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ mười chín thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó:			Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
	Tổng cộng: 15 công trình, dự án		34,05	0,54	4,38	29,13	4.723	
I	Huyện Sin Hồ (1)		0,72			0,72	800	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,72</i>			<i>0,72</i>	<i>800</i>	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông tại Km41+800, ĐT.129, huyện Sin Hồ	Xã Hồng Thu	0,72			0,72	800	
II	Huyện Nậm Nhùn (5)		26,86	0,25	4,38	22,23	800	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>26,86</i>	<i>0,25</i>	<i>4,38</i>	<i>22,23</i>	<i>800</i>	
1	Đường đi khu sản xuất từ bản Táng Ngá, xã Nậm Chà (GĐ2)	Xã Nậm Chà	4,38		4,38		200	Theo Biên bản làm việc về kiểm tra, xác định diện tích, hiện trạng đất lâm nghiệp bị ảnh hưởng khi thi công mặt bằng công trình: Đường đi khu sản xuất từ bản Táng Ngá (GĐ2) ngày 12/2/2023: diện tích rừng phòng hộ chưa có rừng 3,15 ha; diện tích đất rừng phòng hộ có rừng là 1,23 ha (đất rừng gỗ tạp, cây bụi).
2	Đường nội đồng bản Nậm Hải, xã Mường Mô	Xã Mường Mô	1,50			1,50	Tặng cho quyền sử dụng đất (hiển đất)	
3	Đường giao thông vùng Quế xã Nậm Chà	Xã Nậm Chà	10,53			10,53	300	
4	Đường giao thông vùng Quế, cây gỗ lớn xã Nậm Mạnh	Xã Nậm Mạnh và thị trấn Nậm Nhùn	8,45	0,25		8,20	300	
5	Làm đường giao thông và mặt bằng nghĩa địa bản Nậm Khao	Xã Mường Mô	2,00			2,00	Tặng cho quyền sử dụng đất (hiển đất)	
III	Huyện Tam Đường (1)		0,13	0,04		0,09		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,13</i>	<i>0,04</i>		<i>0,09</i>		

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó:			Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
1	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tam Đường năm 2024	Các xã: Nùng Năng, Bản Giang	0,13	0,04		0,09		
IV	Huyện Mường Tè (1)		4,00			4,00	135	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>4,00</i>			<i>4,00</i>	<i>135</i>	
1	San gạt mặt bằng, cấp nước sinh hoạt điểm sắp xếp dân cư Nậm Suông, xã Vàng San, huyện Mường Tè	Xã Vàng San	4,00			4,00	135	
V	Huyện Phong Thổ (4)		1,56	0,18		1,38	1.308	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>1,30</i>	<i>0,16</i>		<i>1,14</i>	<i>1.308</i>	
1	Bổ sung cơ sở vật chất trường mầm non Hoa Ban, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Thị trấn Phong Thổ	0,07			0,07		Không phải đền bù giải phóng mặt bằng
2	Sửa chữa, xử lý cung đường nguy hiểm, mất ATGT đoạn Km8+700-Km18+00 (đèo Hồng Thu Mán), QL 4D, tỉnh Lai Châu	Các xã: Lán Nhì Thàng, Mường So	1,23	0,16		1,07	1.308	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,26</i>	<i>0,02</i>		<i>0,24</i>		
3	Công trình: Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2024	Các xã: Ma Li Pho, Huổi Luông, Nậm Xe, Bản Lang, Đào San, Mường So, Vàng Ma Chải, Sì Lở Lầu và thị Trấn Phong Thổ.	0,15	0,01		0,14		
4	Công trình: Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng, cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2023	Các xã: Sin Suối Hồ, Nậm Xe, Mường So, Lán Nhì Thàng, Hoang Thèn, Bản Lang	0,11	0,01		0,10		



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó:			Kinh phí BT, GPMB dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
VI	Thành phố Lai Châu (2)		0,70	0,06		0,64	1.680	
	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		0,56	0,03		0,53	1.680	
1	Xử lý điểm đen tại nạn giao thông KM26+250-Km26+800, QL4D tỉnh Lai Châu	Xã Sùng Phài	0,56	0,03		0,53	1.680	
	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,14	0,03		0,11		
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực thành phố năm 2024	Các phường: Tân Phong, Quyết Thắng, Đông Phong và các xã: Sùng Phài, San Thàng	0,14	0,03		0,11		
VII	Các công trình, dự án liên huyện (1)		0,08	0,01		0,07		
	Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN		0,08	0,01		0,07		
1	Công trình: Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: 8A, Bản Mới, Pha Lin, Chợ Nậm Loong, TĐC 1.1, Sùng Chô, Sùng Phài, Tả Sín Chải, Bản Lùng Cù, Bản Cu Ty	Các phường: Tân Phong, Đông Phong, Quyết Tiến, Quyết Thắng và các xã: San Thàng, Sùng Phài	0,02	0,01		0,01		
		Xã Làn Nhi Thàng, huyện Phong Thổ	0,06			0,06		

Biểu số 02

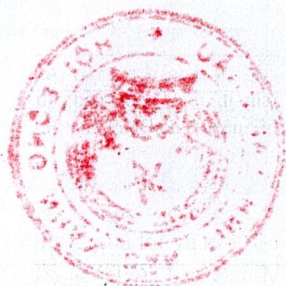
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI, ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU LOẠI ĐẤT, ĐĂNG KÝ LẠI DO QUÁ 3 NĂM VÀ ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI THỰC

(Kèm theo Nghị quyết số **57** /NQ-HĐND ngày **07** tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
	Tổng cộng: 26 công trình, dự án		523,43	158,39	29,75	7,84	120,80	51.710,00	18 dự án đang thực hiện, 08 dự án chưa thực hiện
A	Công trình, dự án bổ sung diện tích thu hồi đất: 22 công trình, dự án		459,65	94,76	6,06	7,84	80,86	51.210,00	
I	Huyện Tân Uyên (1)		66,37	7,17	0,70		6,47	26.000	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>66,37</i>	<i>7,17</i>	<i>0,70</i>		<i>6,47</i>	<i>26.000</i>	
1	Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	Các xã: Thân Thuộc, Nậm Cắn	66,37	7,17	0,70		6,47	26.000	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích thu hồi đất là 66,37 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2021-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 7,17 ha (đang thực hiện); - Lý do: bổ sung vị trí bãi đỗ thải phục vụ thi công công trình.
II	Huyện Sin Hồ (11)		204,85	48,53	1,94	7,84	38,75	12.000	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>204,85</i>	<i>48,53</i>	<i>1,94</i>	<i>7,84</i>	<i>38,75</i>	<i>12.000</i>	
1	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 128	Thị trấn Sin Hồ và các xã: Sà Dề Phìn, Tả Ngào, Làng Mố	52,96	6,79	0,66	5,74	0,39	12.000	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 với diện tích thu hồi đất là 52,96 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2026; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 6,79 ha (chưa thực hiện); - Lý do: trong quá trình đo đạc lập hồ sơ phục vụ công tác bồi thường, cắm mốc GPMB cần phải thu hồi đất bổ sung là 6,79 ha; kinh phí GPMB đã được thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 là 40.000 triệu đồng; nay bổ sung 12.000 triệu đồng.
2	Đường xuống bên Huôi Lá, xã Nậm Hăn, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Hăn	0,68	0,06			0,06		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích thu hồi đất là 0,68 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,06 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích cần phải thu hồi đất bổ sung là 0,06 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
3	Đường TT xã đến bản Hồng Ngải (đi qua đường nối QL 32), xã Pa Khóa, huyện Sin Hồ	Xã Pa Khóa	0,52	0,42	0,20		0,22	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích thu hồi đất là 0,52 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,42 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích cần phải thu hồi đất bổ sung là 0,42 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. 	
4	Nâng cấp đường Nậm Há - Nậm Béo, xã Pu Sam Cáp, huyện Sin Hồ	Các xã: Noong Héo, Pu Sam Cáp	13,92	2,22			2,22	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích thu hồi đất là 13,92 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình dự án: năm 2022 - 2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 2,22 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích phải thu hồi đất bổ sung là 2,22 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. 	
5	Đường từ Nậm Ngập đến Seo Phìn, xã Nậm Cha, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Cha	8,10	0,30			0,30	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích thu hồi đất là 8,1 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022 - 2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,30 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích cần phải thu hồi đất bổ sung là 0,30 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng. 	





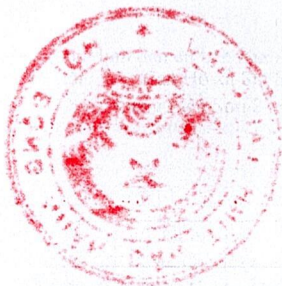
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
6	Cầu treo Na Sái - Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sin Hồ	Xã Noong Hẻo	1,04	0,06			0,06	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích thu hồi đất là 1,04 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022 - 2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,06 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích cần phải thu hồi đất bổ sung là 0,06 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.	
7	Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư bản Huổi Pha, xã Nậm Hãn	Xã Nậm Hãn	5,30	1,60	1,00		0,60	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích thu hồi đất là 5,30 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2022 - 2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 1,60 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích phải thu hồi đất bổ sung là 1,60 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.	
8	Đường từ bản Nậm Tẩn Mông 1 đến bản Lòng Thàng, xã Pa Tẩn, huyện Sin Hồ	Xã Pa Tẩn	20,00	8,10		2,10	6,00	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 tỉnh với diện tích thu hồi đất là 20,0 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 8,1 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích phải thu hồi đất bổ sung là 8,1 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.	
9	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm tái định cư các xã: Nậm Cha, Nậm Hãn, Nậm Mạ, huyện Sin Hồ	Huyện Sin Hồ	80,58	28,38			28,38	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021; số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với tổng diện tích thu hồi đất là 80,58 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2021-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 28,38 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích phải thu hồi đất bổ sung là 28,38 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.	

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
10	Đường nội đồng Sáng Tùng - Nậm Khăm, xã Tà Ngáo, huyện Sin Hồ	Xã Tà Ngáo	6,20	0,52			0,52		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích thu hồi là 6,20 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2022-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,52 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích phải thu hồi đất bổ sung là 0,52 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
11	Bổ trí dân cư tập trung ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao điểm bản Hua Cuối, xã Nậm Cuối, huyện Sin Hồ	Xã Nậm Cuối	15,55	0,08	0,08				- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2019; số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với tổng diện tích thu hồi đất là 15,55 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2022-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,08 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích phải thu hồi đất bổ sung là 0,08 ha đất trồng lúa; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
III	Huyện Than Uyên (4)		5,92	3,36	0,84		2,52	300	
	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		5,92	3,36	0,84		2,52	300	
1	Nâng cấp đường giao thông từ thị trấn Than Uyên đi bãi đỗ xe Pù Quai xã Mường Cang và đi bản Thẩm Phé xã Mường Kim	Các xã: Mường Cang, Mường Kim và thị trấn Than Uyên	1,66	1,53			1,53		Tặng cho quyền sử dụng đất (hiển đất) - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với diện tích thu hồi đất là 1,66 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2022-2023; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 1,53 ha (chưa thực hiện); - Lý do: khi lập chủ trương đầu tư chưa được đo đạc chi tiết, quá trình thực hiện do điều chỉnh phương án thiết kế đường giao thông và mặt bằng bố trí dân cư nên sau khi được đo đạc chi tiết có thay đổi về diện tích, loại đất thu hồi.
2	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất để xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đầu giá quyền sử dụng đất dọc ven QL32) đoạn từ đường E nội đến trạm xăng số 13 xã Mường Than, huyện Than Uyên	Xã Mường Than	2,25	0,06	0,05		0,01		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 với diện tích thu hồi đất là 2,25 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2022-2024 - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,06 ha (chưa thực hiện). - Lý do: điều chỉnh phương án thiết kế; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
3	Sắp xếp ổn định dân cư xen ghép vùng đặc biệt khó khăn tại xã Tà Mung	Xã Tà Mung	1,97	1,73	0,75		0,98		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 diện tích thu hồi đất là 1,97 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2022-2024 - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 1,73 ha (chưa thực hiện); - Lý do: điều chỉnh phương án thiết kế sau khi đo đạc chi tiết; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
4	Chợ Tà Mung huyện Than Uyên	Xã Tà Mung	0,04	0,04	0,04			300	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/2/2022 với diện tích thu hồi đất là 0,04 ha; - Kế hoạch thực hiện dự án: năm 2022-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,04 ha (chưa thực hiện); - Lý do: điều chỉnh phương án thiết kế sau khi đo đạc địa chính.
IV	Huyện Mường Tè (1)		3,61	0,34			0,34	410	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>3,61</i>	<i>0,34</i>			<i>0,34</i>	<i>410</i>	
1	Xây dựng các công trình cấp, trữ nước huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thuộc Dự án xây dựng các công trình cấp, trữ nước vùng Lục Khu tỉnh Cao Bằng, vùng Cao núi đá tỉnh Hà Giang và huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu	Xã Tà Tổng	3,61	0,34			0,34	410	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 với diện tích thu hồi đất là 3,61 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: 2022-2025; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 0,34 ha (chưa thực hiện); - Lý do: xây dựng bổ sung 04 bể cấp nước.
V	Huyện Phong Thổ (2)		10,60	13,18	0,81		12,37		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>10,60</i>	<i>13,18</i>	<i>0,81</i>		<i>12,37</i>		
1	Đường giao thông bản Má Nghé xã Bản Lang - bản Ho Seo Chải xã Không Lào - Lèng Seo Chín xã Hoang Thèn	Các xã: Bản Lang, Không Lào, Hoang Thèn	5,00	8,82	0,20		8,62	Tặng cho quyền sử dụng đất (hiển đất)	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 với diện tích thu hồi đất là 5,0 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2025; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 8,82 ha (đang thực hiện); - Lý do: thời điểm đăng ký HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất hướng tuyến, phạm vi chiếm dụng đất của dự án chưa được khảo sát, thiết kế, đo đạc chi tiết; sau khi chủ đầu tư hợp đồng đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế để xác định hướng tuyến, diện tích, loại đất chi tiết có sự chênh lệch.

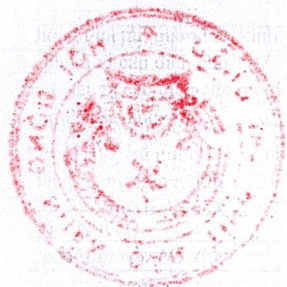
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
2	Đường giao thông bản Can Hồ xã Sin Suối Hồ - bản Po Trà - bản Hoàng Liên Sơn 2 xã Nậm Xe	Các xã: Sin Suối Hồ, Nậm Xe	5,60	4,36	0,61		3,75	Tặng cho quyền sử dụng đất (hiển đất)	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 với diện tích thu hồi đất là 5,6 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2025; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 4,36 ha (đang thực hiện); - Lý do: thời điểm đăng ký HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất hướng tuyến, phạm vi chiếm dụng đất của dự án chưa được khảo sát, thiết kế, đo đạc chi tiết; Sau khi chủ đầu tư hợp đồng đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế để xác định hướng tuyến, diện tích, loại đất chi tiết có sự chênh lệch.
VI	Các công trình, dự án liên huyện (3)		168,30	22,18	1,77		20,41	12.500,00	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>168,30</i>	<i>22,18</i>	<i>1,77</i>		<i>20,41</i>	<i>12.500,00</i>	
1	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Sin Suối Hồ	32,95	2,56	0,20		2,36	12.500	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với diện tích thu hồi đất là 32,95 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2020-2023; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 2,56 ha (đang thực hiện); - Lý do: do ảnh hưởng của mùa mưa năm 2023 một số vị trí mái tà luy đường bị sụt sạt làm phát sinh diện tích thu hồi đất; kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 là 40.000 triệu đồng; nay bổ sung 12.500 triệu đồng.
2	Đường QL32 -Thân Thuộc - Nậm Cắn - Nậm Sỏ - Noong Hèo - Nậm Tăm - Sẻo Lềng	Các xã: Nậm Cưới, Noong Hèo, Pu Sam Cáp, Pa Khóa, Nậm Tăm	122,85	1,47	1,47				<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 428/HĐND-VP ngày 12/10/2017 và các Nghị Quyết của HĐND tỉnh: Số 03/NQ-UBND ngày 22/3/2021; số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với tổng diện tích thu hồi đất là 122,85 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2020 - 2023; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 1,47 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích thực tế cần phải thu hồi đất bổ sung là 1,47 ha.





STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
3	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Cấn Co, Lũng Thàng, Pa Khóa, Noong Hèo, Nậm Cuối huyện Sin Hồ; các xã Lê Lợi, Nậm Háng, Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn; thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường; thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	Các xã: Cấn Co, Lũng Thàng, Pa Khóa, Noong Hèo, Nậm Cuối, huyện Sin Hồ	12,50	18,15	0,10		18,05		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 với tổng diện tích thu hồi đất là 12,5 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2021-2024; - Diện tích thu hồi đất bổ sung: 18,15 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích phải thu hồi đất bổ sung là 18,15 ha; không bổ sung kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.
B	Công trình, dự án điều chỉnh cơ cấu loại đất, không thay đổi tổng diện tích thu hồi: 01 dự án, công trình		61,31	61,31	23,48		37,83		
I	Các công trình, dự án liên huyện (1)		61,31	61,31	23,48		37,83		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		61,31	61,31	23,48		37,83		
		Tổng	61,31	61,31	23,48		37,83		
1	Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu	Các xã: Giang Ma, Tà Lèng, huyện Tam Đường	54,83	54,83	20,37		34,46		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 là "Hồ Giang Ma"; nay điều chỉnh tên thành "Hồ chứa nước Giang Ma, tỉnh Lai Châu" cho đúng với Quyết định số 4948/QĐ-BNN-XD ngày 20/12/2022 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Điều chỉnh lại cơ cấu loại đất thu hồi nhưng tổng diện tích không thay đổi, dự án chưa thực hiện.
		Xã San Thàng, thành phố Lai Châu	6,48	6,48	3,11		3,37		
C	Dự án, công trình đăng ký lại do quá 3 năm và điều chỉnh diện tích đất thu hồi: 03 dự án, công trình		2,47	2,32	0,21		2,11	500,00	
I	Huyện Phong Thổ (2)		0,47	0,32	0,21		0,11	500	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		0,27	0,27	0,20		0,07	500	
1	Trạm y tế xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0,27	0,27	0,20		0,07	500	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích thu hồi đất là 0,27 ha (đất trồng lúa 0,2 ha, các loại đất khác 0,07 ha); - Đăng ký lại do quá 03 năm (chưa thực hiện).
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		0,20	0,05	0,01		0,04		

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:			Kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự kiến (Tr. đồng)	Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Các loại đất khác (ha)		
2	Công trình: Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, mở rộng phạm vi cấp điện cho TBA ĐBP Vàng Ma Chải và cấp điện cho mô đồng Mù Sang, huyện Phong Thổ	Các xã: Đào San, Vàng Ma Chải	0,20	0,05	0,01		0,04	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 03/QĐ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích thu hồi là 0,2 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2019; - Diện tích thu hồi đất điều chỉnh giảm còn lại: 0,05 ha (đã thực hiện); - Lý do: quá hạn 3 năm chưa thực hiện xong dự án; điều chỉnh giảm diện tích do sau khi triển khai đo đạc phục vụ công tác lập hồ sơ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng diện tích cần thu hồi đất là 0,05 ha. 	
II	Thành phố Lai Châu (1)		2,00	2,00			2,00		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>2,00</i>	<i>2,00</i>			<i>2,00</i>		
1	Nhà lớp học bộ môn Trường THCS Quyết Tiến	Phường Quyết Tiến	2,00	2,00			2,00	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 với diện tích là 2,0 ha; - Đăng ký lại do quá 03 năm (đang thực hiện). 	






DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
 (Kèm theo Nghị quyết số 57 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó:		Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
	Tổng cộng: 15 công trình, dự án		6,41	1,97	4,44	
I	Huyện Than Uyên (1)		0,86	0,86		
	<i>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,86</i>	<i>0,86</i>		
1	Khai thác khoáng sản làm VLXD mỏ đá Nậm Sáng, xã Phúc Than	Xã Phúc Than	0,86	0,86		
II	Huyện Nậm Nhùn (2)		4,63	0,25	4,38	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>4,63</i>	<i>0,25</i>	<i>4,38</i>	
1	Đường đi khu sản xuất từ bản Táng Ngá, xã Nậm Chà (GD2)	Xã Nậm Chà	4,38		4,38	Theo Biên bản làm việc về kiểm tra, xác định diện tích, hiện trạng đất lâm nghiệp bị ảnh hưởng khi thi công mặt bằng công trình: Đường đi khu sản xuất từ bản Táng Ngá (GD2) ngày 12/2/2023: diện tích đất rừng phòng hộ chưa có rừng 3,15 ha; diện tích đất rừng phòng hộ có rừng là 1,23 ha (đất rừng gỗ tạp, cây bụi).
2	Đường giao thông vùng Quế, cây gỗ lớn xã Nậm Manh	Xã Nậm Manh và thị trấn Nậm Nhùn	0,25	0,25		
III	Huyện Tam Đường (2)		0,10	0,10		
	<i>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,10</i>	<i>0,10</i>		
1	Tuyến đường dây 110kV đấu nối NMTĐ Nậm Đích vào lưới điện quốc gia	Các xã: Khun Há, Nà Tăm, Bản Bo, Sơn Bình	0,06	0,06		
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Tam Đường năm 2024	Các xã: Nùng Nàng, Bản Giang	0,04	0,04		
IV	Huyện Mường Tè (1)		0,06		0,06	
	<i>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,06</i>		<i>0,06</i>	

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó:		Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
1	Đường dây 110kV đầu nối nhà máy thủy điện Nậm Cùm 5 vào hệ thống lưới điện Quốc gia	Xã Pa Ủ	0,06		0,06	Biên bản kiểm tra đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng rừng tại các vị trí móng cột trên hướng tuyến ngày 17/5/2022 hiện trạng không có rừng
V	Huyện Phong Thổ (3)		0,18	0,18		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		0,16	0,16		
1	Sửa chữa, xử lý cung đường nguy hiểm, mất ATGT đoạn Km8+700-Km18+00 (đèo Hồng Thu Mán), QL 4D, tỉnh Lai Châu	Các xã: Lán Nhi Thàng, Mường So	0,16	0,16		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		0,02	0,02		
2	Công trình: Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2024	Các xã: Ma Li Pho, Huổi Luông, Nậm Xe, Bản Lang, Đào San, Mường So, Vàng Ma Chải, Sì Lở Lầu và thị Trấn Phong Thổ.	0,01	0,01		
3	Công trình: Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng, cải tạo đường dây 0,4kV cho các TBA khu vực huyện Phong Thổ năm 2023	Các xã: Sin Suối Hồ, Nậm Xe, Mường So, Lán Nhi Thàng, Hoàng Thèn, Bản Lang	0,01	0,01		
VI	Thành phố Lai Châu (2)		0,06	0,06		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		0,03	0,03		
1	Xử lý điểm đen tại nạn giao thông KM26+250-Km26+800, QL4D tỉnh Lai Châu	Xã Sùng Phài	0,03	0,03		
	<i>Dự án đầu tư không sử dụng vốn NSNN</i>		0,03	0,03		

STT	 Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Tổng diện tích (ha)	Trong đó:		Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
2	Giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực thành phố năm 2024	Các phường: Tân Phong, Quyết Thắng, Đông Phong và các xã: Sùng Phài, San Thàng	0,03	0,03		
VII	Các công trình, dự án liên huyện (4)		0,52	0,52		
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,52</i>	<i>0,52</i>		
1	Công trình: Chống quá tải và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA: 8A, Bản Mới, Pha Lìn, Chợ Nậm Loỏng, TĐC 1.1, Sùng Chô, Sùng Phài, Tả Sín Chải, Bản Lùng Cù, Bản Cu Ty	Các phường: Tân Phong, Đông Phong, Quyết Tiến, Quyết Thắng và các xã: San Thàng, Sùng Phài	0,01	0,01		
2	Trụ sở làm việc Công an các xã Nậm Mạ, Chăn Nưa, Hồng Thu, Lùng Thàng, Làng Mỏ, Pu Sam Cáp - Công an huyện Sìn Hồ; Không Lào - Công an huyện Phong Thổ	Xã Pu Sam Cáp, huyện Sìn Hồ	0,04	0,04		Hạng mục: Trụ sở làm việc công an xã Pu Sam Cáp, Trụ sở làm việc công an xã Không Lào
		Xã Không Lào, huyện Phong Thổ	0,12	0,12		
3	Trụ sở làm việc Công an các xã: Hua Nà, Khoen On, Tà Mung - Công an huyện Than Uyên; Trung Đồng Mường Khoa, Thân Thuộc - Công an huyện Tân Uyên; Sơn Bình - Công an huyện Tam Đường (Trụ sở làm việc Công an xã Tà Mung)	Xã Tà Mung, huyện Than Uyên	0,15	0,15		Hạng mục: Trụ sở làm việc công an xã Tà Mung
4	Trụ sở làm việc Công an các xã: Nậm Khao - Công an huyện Mường Tè; xã Nậm Pi, Pú Dao, Mường Mỏ, Nậm Hàng, Lê Lợi - Công an huyện Nậm Nhùn; Hồ Thầu - Công an huyện Tam Đường; San Thàng - Công an thành phố Lai Châu	Xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường	0,20	0,20		Hạng mục: Trụ sở làm việc công an xã Hồ Thầu



DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, ĐĂNG KÝ LẠI DO QUÁ 3 NĂM VÀ ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:		Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
	Tổng cộng: 26 công trình, dự án		86,22	36,44	22,07	14,37	12 dự án đang thực hiện, 14 dự án chưa thực hiện
A	Dự án, công trình bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 15 công trình, dự án		27,74	17,11	9,27	7,84	
I	Huyện Tân Uyên (1)		3,30	0,70	0,70	0,00	
	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		3,30	0,70	0,70	0,00	
1	Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	Các xã: Thân Thuộc, Nậm Cắn	3,30	0,70	0,70		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/3//2021 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 3,3 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2021-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,7 ha (đang thực hiện); - Lý do: bổ sung vị trí bãi đổ thải phục vụ thi công công trình.
II	Huyện Sin Hồ (5)		6,52	9,78	1,94	7,84	
	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		6,52	9,78	1,94	7,84	
1	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 128	Thị trấn Sin Hồ và các xã: Sà Dề Phìn, Tả Ngáo, Làng Mỏ	2,20	6,40	0,66	5,74	- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 2,2 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2026; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 6,4 ha, trong đó 0,66 ha đất trồng lúa, 5,74 ha đất rừng phòng hộ (chưa thực hiện); - Lý do: trong quá trình đo đạc lập hồ sơ phục vụ công tác bồi thường, cắm mốc GPMB diện tích phải chuyển mục đích sử dụng đất tăng thêm.
2	Đường TT xã đến bản Hồng Ngải (đi qua đường nối QL 32), xã Pa Khóa, huyện Sin Hồ	Xã Pa Khóa	0,03	0,20	0,20		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 0,03 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,2 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích tăng thêm.

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:		Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
3	Sắp xếp, bố trí ổn định dân cư bản Huổi Pha, xã Nậm Hăn	Xã Nậm Hăn	1,30	1,00	1,00		<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022; số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 1,3 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 1,0 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích tăng thêm.
4	Đường từ bản Nậm Tàn Mông 1 đến bản Lồng Thàng, xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ	Xã Pa Tàn	0,15	2,10		2,10	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 tỉnh với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 0,15 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 2,1 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích tăng thêm.
5	Bố trí dân cư tập trung ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao điểm bản Hua Cuối, xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ	Xã Nậm Cuối	2,84	0,08	0,08		<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết: Số 18/NQ-HĐND ngày 23/7/2019; số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 2,84 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,08 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung là 0,08 ha đất trồng lúa.
III	Huyện Than Uyên (3)		3,93	0,84	0,84	0,00	
	Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN		3,93	0,84	0,84	0,00	
1	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất để xây dựng khu dân cư nông thôn mới (Tạo quỹ đất ở để đấu giá quyền sử dụng đất dọc ven QL32) đoạn từ đường Ến nội đến trạm xăng số 13 xã Mường Than, huyện Than Uyên	Xã Mường Than	1,96	0,05	0,05		<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 1,96 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022 - 2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,05 ha (chưa thực hiện); - Lý do: do điều chỉnh phương án thiết kế thi công và đo đạc địa chính xác định diện tích để thực hiện công trình, dự án.



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:		Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
2	Sắp xếp ổn định dân cư xen ghép vùng đặc biệt khó khăn tại xã Tà Mung	Xã Tà Mung	1,97	0,75	0,75		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 1,97 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,75 ha (chưa thực hiện); - Lý do: điều chỉnh phương án thiết kế sau khi đo đạc chi tiết.
3	Chợ Tà Mung huyện Than Uyên	Xã Tà Mung		0,04	0,04		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/2/2022 với diện tích thu hồi đất là 0,04 ha; chưa được thông qua diện tích chuyển mục đích sử dụng đất; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,04 ha (chưa thực hiện); - Lý do: điều chỉnh phương án thiết kế sau khi đo đạc địa chính xác định diện tích để thực hiện công trình, dự án.
IV	Huyện Phong Thổ (2)		0,10	0,81	0,81	0,00	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>0,10</i>	<i>0,81</i>	<i>0,81</i>	<i>0,00</i>	
1	Đường giao thông bản Má Nghé xã Bản Lang - bản Ho Seo Chải xã Khổng Lào - Lèng Seo Chín xã Hoang Thèn	Các xã: Bản Lang, Khổng Lào, Hoang Thèn		0,20	0,20		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 với diện tích thu hồi đất là 5,0 ha; chưa được thông qua diện tích chuyển mục đích sử dụng đất; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2025; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,2 ha (đang thực hiện); - Lý do: thời điểm đăng ký HĐND tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất hướng tuyến, phạm vi chiếm dụng đất của dự án chưa được khảo sát, thiết kế, đo đạc chi tiết; sau khi chủ đầu tư hợp đồng đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế để xác định hướng tuyến, diện tích, loại đất chi tiết có sự chênh lệch.
2	Đường giao thông bản Can Hồ xã Sin Suối Hồ - bản Po Trà - bản Hoàng Liên Sơn 2 xã Nậm Xe	Các xã: Sin Suối Hồ, Nậm Xe	0,10	0,61	0,61		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 0,1 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2025; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,61 ha (đang thực hiện); - Lý do: thời điểm đăng ký HĐND tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất hướng tuyến, phạm vi chiếm dụng đất của dự án chưa được khảo sát, thiết kế, đo đạc chi tiết; Sau khi chủ đầu tư hợp đồng đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế để xác định hướng tuyến, diện tích, loại đất chi tiết có sự chênh lệch.
V	Các công trình, dự án liên huyện (4)		13,89	4,98	4,98	0,00	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		<i>13,89</i>	<i>4,98</i>	<i>4,98</i>	<i>0,00</i>	

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:		Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
1	Đường hành lang biên giới đoạn Phong Thổ (tỉnh Lai Châu) - Bát Xát (tỉnh Lào Cai)	Xã Sin Suối Hồ	4,75	0,20	0,20		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với diện tích chuyển mục đích là 4,75 ha (2,85 ha đất trồng lúa, 1,9 ha đất rừng phòng hộ); - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2020-2023; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,2 ha (đang thực hiện); - Lý do: do ảnh hưởng của mùa mưa năm 2023 một số vị trí mái tà luy đường bị sạt lở làm phát sinh diện tích thu hồi đất.
2	Đường QL32 -Thân Thuộc - Nậm Cắn - Nậm Sỏ - Noong Hèo - Nậm Tầm - Sėjo Lẻng	Các xã: Nậm Cuối, Noong Hèo, Pu Sam Cáp, Pa Khóa, Nậm Tầm	8,04	1,47	1,47		- Đã được HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 428/HĐND-VP ngày 12/10/2017 và tại các Nghị Quyết của HĐND tỉnh: Số 03/NQ-UĐND ngày 22/3/2021; số 65/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 với tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 8,04 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2020-2023; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 1,47 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích thực tế phát sinh diện tích đất trồng lúa.
3	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình giao thông thuộc các khu, điểm TĐC các xã: Cấn Co, Lẻng Thàng, Pa Khóa, Noong Hèo, Nậm Cuối huyện Sin Hồ; các xã Lê Lợi, Nậm Hàng, Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn; thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường; thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ	Các xã: Cấn Co, Lẻng Thàng, Pa Khóa, Noong Hèo, Nậm Cuối		0,10	0,10		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15/9/2021 với tổng diện tích thu hồi là 12,5 ha; chưa được thông qua diện tích chuyển mục đích sử dụng đất; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2021-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 0,10 ha (đang thực hiện); - Lý do: trong giai đoạn lập chủ trương đầu tư chưa khảo sát, nghiên cứu kỹ phương án tuyến, mức độ ảnh hưởng do thi công nên quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích thực tế phát sinh 0,1 ha đất trồng lúa.
4	Thủy điện Nà An	Xã Bàn Bỏ	1,10	3,21	3,21		- Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 1,1 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2025; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất bổ sung: 3,21 ha (chưa thực hiện); - Lý do: quá trình đo đạc bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 3,21 ha.
B	Công trình, dự án đăng ký lại do quá 3 năm và điều chỉnh diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 11 công trình, dự án		58,48	19,33	12,80	6,53	
I	Huyện Tân Uyên (1)		0,85	0,85	0,85	0,00	



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:		Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		0,85	0,85	0,85	0,00	
1	Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong quá trình sản xuất, chế biến chè xanh sao lãn chất lượng cao tại xã Mường Khoa	Xã Mường Khoa	0,85	0,85	0,85		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 0,85 ha; - Đăng ký lại do quá 03 năm chưa thực hiện.
II	Huyện Tam Đường (2)		7,64	7,74	7,74	0,00	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		7,64	7,74	7,74	0,00	
1	Thủy điện Chu Va 2	Xã Sơn Bình	3,31	3,41	3,41		- Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 3,31 ha; - Lý do: đăng ký lại do quá 03 năm với nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất là 3,41 ha đất trồng lúa (đang thực hiện).
2	Điểm mỏ sét Noong Luông, xã Bình Lư, huyện Tam Đường	Xã Bình Lư	4,33	4,33	4,33		- Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 4,33 ha; - Đăng ký lại do quá 03 năm chưa thực hiện.
III	Huyện Mường Tè (4)		42,42	6,72	1,50	5,22	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		42,42	6,72	1,50	5,22	
1	Thủy điện Nậm Cùm 1	Xã Pa Ủ	2,34	2,34	0,36	1,98	- Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 2,34 ha (0,36 ha đất trồng lúa, 1,98 ha đất rừng phòng hộ); - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2021-2024; - Lý do: đăng ký lại do quá 03 năm (chưa thực hiện); - Biên bản kiểm tra thực địa ngày 07/9/2023 giữa các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, TN&MT, CT, UBND huyện Mường Tè và Công ty CP năng lượng Nậm Cùm 1 xác định vùng chiếm đất của dự án hiện trạng chưa có rừng.
2	Thủy điện Nậm Cùm 2	Xã Pa Ủ	11,45	0,18		0,18	- Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 11,45 ha (0,41 ha đất trồng lúa, 11,04 ha đất rừng phòng hộ); - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2019-2024; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất điều chỉnh: 0,18 ha (chưa thực hiện); - Lý do: đăng ký lại do quá 03 năm chưa hoàn thành dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư; - Biên bản kiểm tra thực địa, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng rừng ngày 10/10/2023 đánh giá hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng không có rừng.

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:		Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
3	Thủy điện Nậm Cùm 3	Xã Pa Ủ	22,37	0,73	0,73		<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 22,37 ha (3,81 ha đất trồng lúa, 18,56 ha đất rừng phòng hộ); - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2019 - 2023; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất điều chỉnh: 0,73 ha (chưa thực hiện); - Lý do: đăng ký lại do quá 03 năm chưa hoàn thành dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư;
4	Thủy điện Nậm Cùm 6	Các xã: Pa Ủ, Mường Tè	6,26	3,47	0,41	3,06	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 6,26 ha (0,52 ha đất trồng lúa, 5,74 ha đất rừng phòng hộ); - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2023-2025; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất điều chỉnh giảm còn lại: 3,47 ha (chưa thực hiện); - Lý do: đăng ký lại do quá hạn 03 năm; - Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 25/10/2023 chưa có rừng.
IV	Huyện Phong Thổ (4)		7,57	4,02	2,71	1,31	
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		0,20	0,20	0,20	0,00	
1	Trạm y tế xã Nậm Xe	Xã Nậm Xe	0,20	0,20	0,20	0,00	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 0,2 ha; - Đăng ký lại do quá 03 năm chưa thực hiện.
	<i>Dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN</i>		7,37	3,82	2,51	1,31	
2	Công trình: Chống quá tải, giảm bán kính cấp điện, mở rộng phạm vi cấp điện cho TBA ĐBP Vàng Ma Chải và cấp điện cho mỏ đồng Mù Sang, huyện Phong Thổ	Các xã: Đào San, Vàng Ma Chải	0,07	0,01	0,01		<ul style="list-style-type: none"> - Đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 03/QĐ-HĐND ngày 22/3/2021 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 0,07 ha; - Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2019; - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất điều chỉnh giảm còn 0,01 ha (đã thực hiện); - Lý do: quá 03 năm chưa thực hiện xong dự án; điều chỉnh giảm diện tích do sau khi triển khai đo đạc phục vụ công tác lập hồ sơ phục vụ công tác giải phóng mặt bằng diện tích chuyển mục đích giảm còn lại là 0,01 ha.



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được thông qua các Nghị quyết (ha)	Tổng diện tích điều chỉnh hoặc bổ sung (ha)	Trong đó:		Ghi chú
					Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	
3	Thủy điện Tả Páo Hồ 1A	Xã Si Lờ Lầu, Mô Si San	2,86	1,74	0,50	1,24	<ul style="list-style-type: none">- Đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích được chấp thuận chuyển mục đích là 2,86 ha (1,72 ha đất trồng lúa, 1,14 đất rừng phòng hộ);- Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2024;- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất điều chỉnh giảm còn lại: 1,74 ha, trong đó đất trồng lúa là 0,5 ha, đất rừng phòng hộ là 1,24 ha (chưa thực hiện);- Lý do: đăng ký lại do quá hạn 03 năm;- Biên bản kiểm tra thực địa ngày 03/6/2022 hiện trạng chưa có rừng.
4	Dự án thủy điện Tả Páo Hồ 1B	Các xã: Si Lờ Lầu, Mô Si San	4,44	2,07	2,00	0,07	<ul style="list-style-type: none">- Đã được HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 4,44 ha (2,67 ha đất trồng lúa, 1,77 ha đất rừng phòng hộ);- Kế hoạch thực hiện công trình, dự án: năm 2022-2025;- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất điều chỉnh giảm còn lại: 2,07 ha, trong đó đất trồng lúa là 2,0 ha, đất rừng phòng hộ là 0,07 ha (chưa thực hiện);- Lý do: đăng ký lại do quá hạn 03 năm;- Biên bản kiểm tra thực địa ngày 01/11/2023 hiện trạng không có rừng.

